TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS - ST
Ngày: 12/9/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Phan Thị Hoè và ông Lê Văn Biên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Luyến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST - DS ngày 21/02/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, có mặt.
Địa chỉ: Khối Á, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Lê Hoàng Vĩnh T, sinh năm 1988, vắng mặt.
Địa chỉ: Khối B, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Hiện nay đang chấp hành án tại đội 27, phân trại số 2 trại giam X, đóng tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 24/01/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 100.000.000đ. Ngày 29/01/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 40.000.000đ. Ngày 07/4/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 100.000.000đ. Ngày 19/4/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 200.000.000đ. Ngày 26/7/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 150.000.000đ. Ngày 01/8/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 250.000.000đ. Ngày 06/6/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 70.000.000đ. Ngày 03/8/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 200.000.000đ. Ngày 13/8/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 50.000.000đ. Và có 3 lần bà H chuyển khoản cho anh Lê Hoàng Vĩnh T là 65.000.000đ. Tổng cộng anh T nhận của bà số tiền 1.225.000.000đ. Quá trình anh

T nhận tiền của bà thì bà có lập giấy vay tiền do bà viết và có giấy thì do T viết và anh T ký tên vào chỗ người vay.

Đến tháng 10 năm 2021 bà được Công an Thị xã H gọi lên làm việc thì biết bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 240.000.000đ của bà mà không làm việc gì như bà và T thỏa thuận. Trong vụ án hình chứng minh được anh T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà số tiền 240.000.000đ. Sau đó T đã trả cho bà được số tiền 490.000.000đ (Trong đó gồm số tiền 240.000.000đ anh T lừa đảo của bà và 250.000.000đ là các khoản vay khác của bà). Hiện nay anh T còn nợ bà số tiền 735.000.000đ. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Hoàng Vĩnh T trả lại cho bà số tiền T còn nợ là 735.000.000đ. Bà không yêu cầu anh T trả tiền lãi suất.

Bị đơn anh Lê Hoàng Vĩnh T trình bày:

Ngày 24/01/2021 anh vay (nhận) của bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000đ. Ngày 29/01/2021 anh vay (nhận) của bà Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000đ. Ngày 07/4/2021 anh vay (nhận) của bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000đ. Ngày 19/4/2021 anh vay (nhận) của bà Nguyễn Thị H số tiền 200.000.000đ. Ngày 26/7/2021 anh vay (nhận) của bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000đ. Ngày 01/8/2021 anh vay (nhận) của bà Nguyễn Thị H số tiền 250.000.000đ. Ngày 06/6/2021 anh vay (nhận) của bà Nguyễn Thị H số tiền 70.000.000đ. Ngày 03/8/2021 anh vay (nhận) của bà Nguyễn Thị H số tiền 200.000.000đ. Ngày 13/8/2021 anh vay (nhận) của bà Nguyễn Thị H số tiền 50.000.000đ. Và anh có 3 lần nhận chuyển khoản bà H là 65.000.000đ. Tại các giấy biên nhận thì chữ ký và chữ viết là của anh. Mục đích nhận tiền để chi tiêu cá nhân. Anh không viết chữ "để làm bìa đỏ cho dì H" mà là người khác viết thêm vào (đã có kết quả giám định của phòng K Công an tỉnh N). Hai bên không thoả thuận lãi suất và ngày trả tiền gốc. Từ khi nhận tiền của bà H tới nay anh đã trả cho bà H số tiền 490.000.000đ đó là số tiền anh trả vào tổng số tiền gốc anh đã vay của bà H. Nay anh còn nợ bà Nguyễn Thị H số tiền 735.000.000đ tiền gốc. Đối với yêu cầu trả tiền lãi của bà H thì anh không đồng ý vì giữa anh và bà H không có thoả thuận về lãi suất và ngày trả tiền gốc lúc vay. Anh xin vắng mặt tại các phiên toà xét xử sơ thẩm (phúc thẩm nếu có) cũng như anh xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Hoàng Vĩnh T xin xét xử vắng mặt.

Về đường lối giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Lê Hoàng Vĩnh T phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị H tiền gốc vay còn nợ là 735.000.000đ (Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326 năm 2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lê Hoàng Vĩnh T có nơi cư trú tại phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai. Bị đơn anh Lê Hoàng Vĩnh T hiện nay đang chấp hành án tại đội 27, phân trại số 2 trại giam X, đóng tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nên đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[2] Căn cứ vào giấy vay tiền do nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cung cấp và lời thừa nhận của bị đơn anh Lê Hoàng Vĩnh T thì có căn cứ xác định: Ngày 24/01/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 100.000.000đ. Ngày 29/01/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 40.000.000đ. Ngày 07/4/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 100.000.000đ. Ngày 19/4/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 200.000.000đ. Ngày 26/7/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 150.000.000đ. Ngày 01/8/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 250.000.000đ. Ngày 06/6/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 70.000.000đ. Ngày 03/8/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 200.000.000đ. Ngày 13/8/2021 anh Lê Hoàng Vĩnh T nhận của bà số tiền 50.000.000đ. Và có 3 lần bà H chuyển khoản cho anh Lê Hoàng Vĩnh T là 65.000.000đ. Tổng cộng anh T nhận của bà H số tiền 1.225.000.000đ. Quá trình anh T nhận tiền của bà H thì có lập giấy vay tiền do bà H viết và anh T ký tên vào chỗ người vay. Đến tháng 10 năm 2021 bà H được Công an Thị xã H gọi lên làm việc thì biết bị anh T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 240.000.000đ. Trong vụ án hình sự tại bản án số 01/2023/HS-ST, ngày 05/01/2023 chứng minh được anh T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà H số tiền 240.000.000đ. Sau đó anh T đã trả cho bà H được số tiền 490.000.000đ (Trong đó gồm số tiền 240.000.000đ anh T lừa đảo của bà H và 250.000.000đ là các khoản vay của bà H). Vì vậy có căn cứ anh Lê Hoàng Vĩnh T còn nợ tiền gốc của bà Nguyễn Thị H là 735.000.000đ(Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị H đề nghị buộc anh Lê Hoàng Vĩnh T trả nợ số tiền gốc là 735.000.000đ (Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Lê Hoàng Vĩnh T trả tiền lãi suất nên miễn xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 cần buộc anh Lê Hoàng Vĩnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1, Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 463, 468, 469 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Buộc anh Lê Hoàng Vĩnh T phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị H tiền gốc vay còn nợ là 735.000.000đ (Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc anh Lê Hoàng Vĩnh T phải chịu 33.400.000đ (Ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.700.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) có tại biên lai thu tiền số 0003697 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTX Hoàng Mai;
- Chi cục THADSTX Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.